TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa chị Mai Khánh H và anh Đoàn Tiến Đ.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Thoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiễu;

2. Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thiên Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXX - HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Mai Khánh H**, sinh năm 20xx.

HKTT: Thôn T, xã U, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnhThái Bình;

- Bị đơn: Anh **Đoàn Tiến Đ**, sinh năm 20xx.

Địa chỉ: Thôn T, xã U, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị H và anh Đ có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 02 năm 2025; bản tự khai đề ngày 3 tháng 3 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Khánh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đoàn Tiến Đ tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 11/02/2023 tại Uỷ ban nhân dân xã U, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại Hà Nội đến khi chị có thai thì anh chị về sinh sống cùng gia đình anh Đ tại thôn T, xã U. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2024 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ không tu chí làm ăn, làm được bao nhiêu, tiêu hết bấy nhiêu lại thiếu trách nhiệm với gia đình. Trong cuộc sống hàng ngày, bố mẹ anh Đ hay soi xét chị và mẹ đẻ anh Đ hay chửi mắng chị nên giữa chị và mẹ đẻ anh Đ không hoà thuận, nhưng anh Đ không can thiệp, cũng không ý kiến gì. Anh Đ không có chính kiến nên mọi việc đầu nghe theo sự chỉ đạo của bố mẹ. Vì vậy, vợ chồng không có tiếng nói chung và luôn xảy ra mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn, anh Đ dùng tay tát chị và có thái độ không tôn trọng chị và gia đình chị. Những lúc như vậy thì bố mẹ chồng chị không can ngăn, lại hùa vào làm mâu thuẫn vợ chồng chị thêm căng thẳng. Chị đã bàn nhiều lần với anh Đ về việc vợ chồng ra ở riêng để cải thiện mâu thuẫn nhưng anh Đ không nghe, cứ kiên quyết sống cùng bố mẹ đẻ. Cuộc sống bế tắc, ngột ngạt nên chị đưa con về nhà mẹ đẻ chị tại Thôn P, xã H, huyện V sinh sống nhưng anh Đ và bố mẹ anh Đ đe doạ và kiên quyết không cho chị mang con theo. Vì vậy chị đành phải để con lại cho gia đình anh Đ nuôi dưỡng. Chị và anh Đ ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay. Từ ngày ly thân, anh chị chấm dứt mối quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Đ không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Tiến Đ.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Đoàn Tiến Đ có 01 con chung là Đoàn Mai Nhật A, sinh ngày 21 tháng 6 năm 20xx, hiện đang do bố mẹ anh Đ quản lý và nuôi dưỡng tại nhà anh Đ ở thôn T, xã U. Ly hôn, chị xin nuôi dưỡng con chung, chị yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa anh Đ không đồng ý cấp dưỡng nuôi con nên chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nữa. Cháu Nhật A mới có 09 tháng tuổi đang rất non nớt, cần sự quan tâm nuôi dưỡng của chị hơn lúc nào hết. Chị bỏ về nhà bố mẹ chị sinh sống và mong muốn mang con đi theo nhưng gia đình anh Đ cấm đoán, không cho chị đưa con đi. Tuy nhiên, chị vẫn đến thăm con và xin phép đón con về nhà đẻ của chị nuôi dưỡng. Mẹ đẻ anh Đ thấy tình cảnh chị tha thiết mong bế ẵm, thương yêu con và cháu bé nhớ mẹ nên đã để chị được bế con về nhà chị. Tuy nhiên, khi bố anh Đ biết được đã đánh mẹ anh Đ gần gẫy tay nên chị đành phải đưa cháu Nhật A trở lại cho gia đình anh Đ nuôi dưỡng. Việc anh Đ trình bày là chị không thăm nom và không quan tâm chăm sóc con,

chị bỏ đi không cho con bú nên con phải uống sữa ngoài là không đúng. Sau khi sinh con, chị sống cùng anh Đ tại gia đình chồng, cuộc sống mâu thuẫn chị bị căng thẳng, áp lực nên mất sữa chứ không phải chị không cho con bú. Trong thời gian xa con, ngày nào chị cũng đều gọi điện, nhắn tin với anh Đ hỏi tình hình sức khỏe của con như thế nào; Khi đến lịch con đi tiêm, chị cũng xin đi cùng để nắm bắt tình hình sức khỏe của con, chị thấy con mũi dãi chảy nhiều và quần áo bẩn, không sạch sẽ, để muỗi đốt trong khi cháu ở với chị không trong tình trạng như vậy. Chị rất thương và lo cho con nhưng đành phải chờ đợi ngày chị được giao nuôi con trở lại, để chị chăm sóc cho con chu đáo. Vấn đề anh Đ nói chị không thăm con khi ở viện là không đúng vì chị và mẹ đẻ chị đã lên viện đưa cháu đi khám chữa bệnh, ở lại chăm sóc cháu, nhưng mẹ đẻ anh Đ đuổi chị về và mắng cả thông gia. Trước đó, chị chăm con cả ngày ở viện nên mệt, đêm chị về nhà nghỉ nhờ các bà chăm con nhưng anh Đ không đồng ý cho rằng chị không chăm con nên anh Đ không cho chị lên viện thăm và chăm con. Vì vậy chị lo sợ anh Đ đánh mắng nên chị không dám lên viện. Những lần đi tiêm cho con, chị là người trả tiền tiêm, mua đồ dùng và những thứ thiết yếu cho con đưa anh Đ, chứ không phải chị không quan tâm con như anh Đ trình bày.

Hiện nay chị có chỗ ở ổn định tại nhà bố mẹ đẻ chị tại Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình cho 02 mẹ con chị. Chị có công việc gần nhà, thời gian chị đi làm chỉ từ 06-08 tiếng/ngày nên chị có thời gian để chăm sóc con; thu nhập từ lương là 06 triệu đồng/tháng (chị là nhân viên bán hàng tại cơ sở Mộc Tiên, chuyên kinh doanh trái cây nhập khẩu, có địa chỉ tại Khu đô thị Vũ Phúc, đường Doãn Khuê, thành phố Thái Bình). Ngoài bố mẹ chị, có bà nội chị còn khỏe mạnh ở nhà hỗ trợ chị chăm sóc cháu Nhật A. Việc anh Đ băn khoăn về việc không có người chăm con và chị H không đủ tiền mua sữa cho con nếu chị H nuôi con, thì chị khẳng định: Cháu Nhật A ở với chị tại nhà bố mẹ đẻ chị sẽ không có vấn đề gì xảy ra với con; Số tiền mua sữa cho con khoảng 03 triệu/tháng thì lương của chị ngoài sinh hoạt đủ để mua sữa cho con và chăm sóc con chu đáo. Ngoài ra, mẹ chị nói sẽ trợ cấp cho chị 06 triệu đồng/tháng nếu chị nuôi con và sẽ cùng chị chăm sóc con.

Chị H không đồng ý giao con chung cho anh Đ nuôi dưỡng vì chị không đồng ý với quan điểm và cách chăm sóc con của anh Đ và gia đình anh do không phù hợp. Cụ thể: Khi chị sinh con ở nhà anh Đ thì bà họ bên nhà anh Đ hỗ trợ trông con luôn nói to làm con chị ảnh hưởng đến giấc ngủ, còn chị bị stress khi ở cữ. Chị chăm con theo khoa học, chị vắt sữa cứ 03 tiếng cho con ăn một cữ, nhưng gia đình anh Đ không hiểu, cháu cứ khóc là cho rằng cháu đói, bắt cháu ăn. Chị là mẹ chị hiểu như thế nào là tốt cho con chị, theo chị, gia đình anh Đ can thiệp quá sâu vào cuộc sống riêng tư của vợ chồng chị và can thiệp vào phương pháp nuôi con khoa học của chị.

Về quan hệ tài sản: Chị và anh Đoàn Tiến Đ không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn chị tự nguyện nộp toàn bộ.

2. Tại Bản tự khai đề ngày 11 tháng 3 năm 2025, đơn đề nghị ngày 10/3/2025, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn anh Đoàn Tiến Đ trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn cũng giống như chị H đã trình bày. Sau khi kết hôn, anh và chị H chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do chị H còn trẻ, tính tình ương bướng, thường xuyên bỏ về nhà bố mẹ đẻ, chị H còn cãi nhau với mẹ đẻ của anh, còn anh Đ cũng tập trung làm việc nuôi gia đình. Ngoài ra, vợ chồng còn bất đồng quan điểm nên mâu thuẫn nảy sinh. Khi mâu thuẫn anh có tát chị H. Ngày 22/12/2024, chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Phú Thứ, xã Vũ Hội sinh sống. Khi đi, chị không đưa con theo vì con đang điều trị tại Bệnh viện nhi Thái Bình. Do mâu thuẫn từ trước nên khi chị H và mẹ đẻ chị đến thăm cháu thì hai bên gia đình xảy ra cãi nhau. Sau đó, anh Đ yêu cầu hai mẹ con chị H về không cho chăm sóc con nữa thì anh phải bỏ công việc để tự chăm con. Vì vậy anh chị sống ly thân từ sau ngày 22/12/2024 đến nay. Chị H có đơn xin ly hôn, anh đồng ý đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư giải quyết ly hôn cho chị H và anh.

Về quan hệ con chung: Anh chị có 01 con chung là Đoàn Mai Nhật A, sinh ngày 21 tháng 6 năm 20xx. Hiện nay con chung đang do anh nuôi dưỡng tại nhà bố mẹ đẻ anh. Từ khi con ra viện chị H không hỏi thăm chu cấp tiền cho anh nuôi con. Tại phiên tòa anh thừa nhận chị H trong thời gian vợ chồng ly thân có gửi quần áo, giấy dép và sữa cho con, có đưa con đi tiêm cùng với anh và nhắn tin hỏi anh về sức khỏe của con hàng ngày là đúng. Bản thân chị H là người mẹ từ khi mang bầu đến khi chị sinh cháu Nhật A, chị đều quan tâm đến sức khỏe thai nhi, khám định kỳ và thời gian chung sống anh thấy chị H có sự quan tâm, chăm sóc và yêu thương con. Anh không phản đối cách nuôi dưỡng và chăm con của chị H, nhưng theo anh, nhà anh là nhà nông nhiều việc nên phải nhờ một bà trong họ đến hỗ trợ trông con. Tuy nhiên, khi đó chị H không chấp nhận hết người nọ đến người kia nên các ông bà đều bất đồng quan điểm, kể cả với mẹ vợ anh về cách chăm con. Khi con anh chị đi viện, chị H về nhà nhưng không bảo anh, để con ở lại với các bà, anh không đồng ý. Hôm sau lên thì anh không đồng ý cho chị H ở lại chăm con nữa. Chị H có nguyện vọng nuôi con, anh không đồng ý vì điều kiện kinh tế của chị H không đủ để mua sữa cho con. Con anh hiện nay đang dùng sữa ngoài, loại sữa nhập khẩu của Đức, hàng tháng hết khoảng 03 triệu đồng chi phí mua sữa. Về điều kiện nuôi con: Anh đang làm nhân viên giao hàng (shipper) tại địa bàn tỉnh Thái Bình, gia đình anh có chỗ ở rộng rãi, bố mẹ anh còn khoẻ mạnh và hỗ trợ anh chăm sóc cho cháu Nhật A. Cháu Nhật A đang phát triển bình thường. Bản thân anh có tư cách đạo đức tốt và không vi phạm pháp luật. Tòa án đã giải thích cho anh về quy định pháp luật về việc bảo vệ phụ nữ và trẻ em khi vợ chồng ly hôn và quyền nuôi con của phụ nữ cũng như quy định trẻ em khi chưa đủ 36 tháng tuổi được giao cho mẹ nuôi dưỡng nếu người mẹ có đủ điều kiện và mong

muốn được nuôi con, nhưng anh Đ vẫn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Anh Đ cam đoan có trách nhiệm giao nộp chứng cứ về khả năng nuôi con của mình. Tại phiên tòa, anh Đ trả lời không giao nộp được tài liệu chứng cứ nào thể hiện thu nhập cũng như chứng cứ thể hiện về chỗ ở của anh hiện nay.

Về quan hệ tài sản: Anh trình bày thống nhất với chị H việc anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

3. Tại Văn bản đề nghị và cam kết đề ngày 18 tháng 3 năm 2025 của ông Mai Thanh Sơn, sinh năm 1980, trú tại P, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình, là bố đẻ của chị Mai Khánh H trình bày:

Chị H là con gái duy nhất trong gia đình ông. Chị H kết hôn với anh Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Vinh năm 2023. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tại gia đình nhà chồng tại xã U, huyện V tỉnh Thái Bình. Cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh chị chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn. Do vợ chồng chị H sống chung với gia đình nhà chồng nên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do gia đình của anh Đ can thiệp quá sâu vào cuộc sống của vợ chồng chị H, giành và tước luôn quyền nuôi con của chị H. Thậm chí cháu Nhật A đi bệnh viện, chị H và mẻ đẻ chị đến chăm sóc thì bà nội xua đuổi không cho và còn chửi bới thông gia. Trong quá trình chung sống với gia đình anh Đ, chị H không có tiếng nói, anh Đ cũng không biết bảo vệ vợ cũng như hạnh phúc riêng của mình mà lại nghe lời bố mẹ không quan tâm đến vợ, thậm chí còn tát vợ, mẹ chồng thì chửi mắng con dâu. Gia đình bên chồng chị H thường xuyên soi xét, tạo áp lực cho chị H dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị H không chịu được nên có ý định bế con về nhà ông sinh sống nhưng bố mẹ chồng và anh Đ cương quyết không cho chị đưa con theo. Vì vậy, chị H phải đi một mình dù rất thương con nhưng không làm sao được. Trước đó chị H có nói với vợ chồng ông là đã nói với anh Đ thuê nhà và đưa con ra ở riêng vì có mâu thuẫn với bố mẹ chồng nhưng anh Đ từ chối. Nguyện vọng của chị H là được nuôi cháu Đoàn Mai Nhật A. Ông đề nghị tòa án giải quyết cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con. Hiện cháu bé mới chín tháng tuổi còn quá nhỏ, rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Hiện nay chị H đang làm việc tại địa phương, là nhân viên của shop bán hoa quả có địa chỉ tại khu đô thị Vũ Phúc, thành phố Thái Bình. Thu nhập của chị khoảng 7 triệu đồng/ tháng và công việc phục vụ quán ăn thu nhập khoảng 3 triệu đồng/tháng (chỉ làm vào buổi sáng). Ngoài ra gia đình ông cam kết và tạo điều kiện chỗ ở cho chị H và cháu Nhật A ở địa chỉ tại nhà của vợ chồng ông ở Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Ngoài ra ông khẳng định vợ chồng ông còn khỏe mạnh, có đủ điều kiện thời gian và sức khỏe để cùng chị H chăm sóc cháu Nhật A chu đáo.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung, nợ chung.

4. Tại Văn bản đề nghị ngày 11 tháng 3 năm 2025 của ông Đoàn Xuân B, sinh năm 1969, địa chỉ Thôn T, xã U, huyện V, tỉnh Thái Bình, là bố đẻ của anh Đoàn Tiến Đ, trình bày quá trình kết hôn đúng như các đương sự trình bày. Từ ngày anh chị chung sống với gia đình ông, vợ chồng ông vẫn dạy bảo anh chị như bao gia đình khác. Nay vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn và có đơn xin ly hôn, vợ chồng ông không biết nên ý kiến ra sao.

Về con chung: Vợ chồng anh chị đã sinh được một cháu trai tên là Đoàn Mai Nhật A vào tháng 6 năm 2024. Tháng 12 năm 2024 cháu Nhật A nhập viện tại bệnh viện Nhi Thái Bình được ba ngày thì chị H đã bỏ cháu ở lại bệnh viện cho bà nội chăm sóc không rõ lý do khi cháu chưa đầy sáu tháng tuổi. Cũng như từ đó tới nay chị H và bố mẹ đẻ chị không chăm nom gì cháu. Gia đình ông có ý kiến không đồng ý cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhật A.

5. Biên bản xác minh của Tòa án ngày 14/4/2025 tại nơi chị Mai Khánh H làm việc, cửa hàng M chuyên bán trái cây nhập khẩu, địa chỉ: Lô 02- 03 KĐTK1 Vũ Phúc, đường Doãn Khuê, thành phố Thái Bình và tại Đơn xin xác nhận của chủ cửa hàng M do chị H giao nộp thể hiện: Chị H hiện là nhân viên bán hàng từ tháng 01 năm 2025 đến nay và đang làm việc tại cửa hàng M, có mức thu nhập hàng tháng là 06 triệu đồng/tháng.

**** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm***:

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 và đề nghị: Xử cho chị Mai Khánh H được ly hôn anh Đoàn Tiến Đ; Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Mai Khánh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đoàn Mai Nhật A, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2024. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh Đ phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Do chị H và anh Đ đều không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận việc chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về thủ tục tố tụng:

Chị Mai Khánh H khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Đoàn Tiến Đ có đăng ký thường trú tại Thôn T, xã U, huyện V, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

2.Về nội dung:

[**2.1**] **Quan hệ hôn nhân**: Chị Mai Khánh H và anh Đoàn Tiến Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã U, huyện V, tỉnh Thái Bình là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, do vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống nên anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn. Anh Đ và chị H đều trình bày anh chị đã sống ly thân với nhau, cả hai đều xác định hôn nhân không thể hàn gắn và anh chị đều không còn tình cảm vợ chồng, vì vậy cả hai đều mong muốn ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị. Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị H và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Mai Khánh H được ly hôn với anh Đoàn Tiến Đ.

[2.2] Về con chung:

Chị Mai Khánh H và anh Đoàn Tiến Đ có 01 con chung là Đoàn Mai Nhật A, sinh ngày 21 tháng 6 năm 20xx, hiện đang do bố mẹ anh Đ và anh Đ nuôi dưỡng tại Thôn T, xã U, huyện V, tỉnh Thái Bình. Ly hôn, chị H và anh Đ đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Xét về điều kiện nuôi con, theo lời trình bày của các đương sự thì cả chị H và anh Đ đều có thu nhập và chỗ ở cùng sự hỗ trợ của gia đình trong việc nuôi dưỡng con chung. Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *" **Nghĩa vụ chứng minh**: 1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp,… 4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hướng dẫn các đương sự và ra văn bản yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho khả năng và điều kiện nuôi con của mình. Tuy nhiên, chỉ có chị H giao nộp được xác nhận thu nhập của chị từ chủ cơ sở nơi chị làm việc và cam đoan của gia đình chị về việc đảm bảo chỗ ở cho mẹ con chị H; còn anh Đ không giao nộp được tài liệu chứng minh thu nhập của anh, cũng không có xác nhận và cam đoan của gia đình về việc đảm bảo chỗ ở ổn định cho con chung nếu giao con cho anh nuôi dưỡng. Việc anh Đ không giao nộp chứng cứ mà không có lý do chính đáng. Vì vậy, Tòa án không có cơ sở khẳng định điều kiện nuôi con của anh Đ. Mặt khác, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn

nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*. Xét thấy chị H có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con như có thu nhập, có chỗ ở và sự hỗ trợ của gia đình. Chị H và anh Đ không có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con và có tranh chấp về việc ai là người trực tiếp nuôi con. Hiện nay cháu Nhật A chưa đủ 01 tuổi, còn quá nhỏ để cần có sự trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Do đó, để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho con, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhật A; Ghi nhận việc chị H không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đ.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Chị H và anh Đ có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

[**2.3**] **Về tài sản**: Chị Mai Khánh H và anh Đoàn Tiến Đ không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[**2.4**] **Về án phí**: Ghi nhận việc chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án; Điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao,

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Mai Khánh H được ly hôn anh Đoàn Tiến Đ.

2. **Về quan hệ con chung:** Chị Mai Khánh H và anh Đoàn Tiến Đ có 01 con chung là Đoàn Mai Nhật A, sinh ngày 21 tháng 6 năm 20xx; Ly hôn, xử giao

cho chị Mai Khánh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đoàn Mai Nhật A. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh Đ phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đoàn Tiến Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Anh Đoàn Tiến Đ và chị Mai Khánh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

3.Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mai Khánh H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Mai Khánh H số tiền 150.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 00018xx ngày 03 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Mai Khánh H và anh Đoàn Tiến Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/4/2025).

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã U, huyện V;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)